

Số: 259/2019/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện
tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập, gia đình và cộng đồng
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thông qua dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá – Xã hội Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập, gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập, gia đình và cộng đồng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở điều trị cai nghiện ma túy công lập

Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở điều trị cai nghiện ma túy công lập được hỗ trợ toàn bộ chi phí trong thời gian cai nghiện, cụ thể:

a) Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần: mức chi theo chi phí thực tế và hoá đơn chứng từ hợp pháp.

b) Chi phí khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; mức chi theo giá dịch vụ y tế do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở y tế công lập thực hiện dịch vụ.

c) Chi phí điều trị nghiện trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường: mức chi theo chi phí thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp.

d) Tiền ăn hàng tháng: mức hỗ trợ bằng định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

đ) Tiền đồ mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: mức hỗ trợ bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

e) Hỗ trợ chỗ ở: người cai nghiện ma túy tự nguyện được bố trí chỗ ở tại các cơ sở điều trị cai nghiện ma túy công lập trong thời gian cai nghiện.

g) Điện, nước sinh hoạt: mức hỗ trợ bằng mức quy định đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

h) Sinh hoạt văn nghệ, thể thao; học văn hóa, học nghề: tùy theo nhu cầu đối tượng và hỗ trợ theo từng thời điểm cụ thể.

3. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng

Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng được hỗ trợ các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện, gồm:

a) Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: theo giá dịch vụ khám chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám, chữa bệnh công lập.

b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

c) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

d) Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện: tùy nhu cầu của đối tượng và đóng góp theo thời điểm cụ thể.

4. Các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn đảm bảo xã hội theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 211/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định chế độ đối với người

cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khóa IX, kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND, VPQH, VPCP (I,II);
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ: Tài chính, LĐ-TB&XH;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh, UBKT Tỉnh uỷ;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- Văn phòng: HĐND, UBND Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, TH. Đề.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phan Văn Thắng